

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA
QUÝ 3/2021 SO VỚI QUÝ 3/2020 (TRƯỚC SOÁT XÉT)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3/2021 so với Quý 3/2020 như sau:

1. Báo cáo tài chính quý 3/2021:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2021 : - 3.168.578.858 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2020 : - 3.839.730.841 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3/2021 tăng so với quý 3/2020 là 671.151.983 đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Quý 3/2021 (1)	Quý 3/2020 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	15.794.822.262	13.205.855.280	2.588.966.982	119,60%
2. Giá vốn hàng bán	14.220.381.174	11.182.684.005	3.037.697.169	127,16%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	1.574.441.088	2.023.171.275	(448.730.187)	77,82%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	288.602.609	267.739.412	20.863.197	107,79%
5. Chi phí tài chính	3.106.530.768	4.096.849.682	(990.318.914)	75,83%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.963.448.588	2.033.791.846	(70.343.258)	96,54%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.206.935.659)	(3.839.730.841)	632.795.182	116,48%
9. Thu nhập khác	0	0	0	
10. Chi phí khác	112.166.036	0	112.166.036	
11. Lợi nhuận khác	(112.166.036)	0	(112.166.036)	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.319.101.695)	(3.839.730.841)	520.629.146	113,56%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(150.522.837)	0	(150.522.837)	
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3.168.578.858)	(3.839.730.841)	671.151.983	117,48%

2. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 3/2021:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2021: 13.783.471.219 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2020: -4.535.350.348 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2021 tăng so với 9 tháng đầu năm 2020 là 18.318.821.567 đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	9 tháng đầu năm 2021 (1)	9 tháng đầu năm 2020 (1)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	72.211.542.134	44.930.555.356	27.280.986.778	160,72%
2. Giá vốn hàng bán	42.339.865.546	31.203.061.336	11.136.804.210	135,69%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	29.871.676.588	13.727.494.020	16.144.182.568	217,60%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	980.759.198	794.637.307	186.121.891	123,42%
5. Chi phí tài chính	9.691.764.515	12.567.915.355	(2.876.150.840)	77,12%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.478.480.406	6.489.566.320	(11.085.914)	99,83%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.682.190.865	(4.535.350.348)	19.217.541.213	523,73%
9. Thu nhập khác	12.320.000	166.768.000	(154.448.000)	7,39%
10. Chi phí khác	138.096.378	166.768.000	(28.671.622)	82,81%
11. Lợi nhuận khác	(125.776.378)	0	(125.776.378)	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.556.414.487	(4.535.350.348)	19.091.764.835	520,95%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	772.943.268	0	772.943.268	
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	13.783.471.219	(4.535.350.348)	18.318.821.567	503,91%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước: Thời tiết trong 9 tháng đầu năm có mưa nhiều hơn, thuận lợi cho hoạt động phát điện, bên cạnh đó Công ty đã tổ chức tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 56,65 triệu kWh (đạt 171,94% so với cùng kỳ năm trước), nhờ đó làm tăng doanh thu bán điện 160,62%, cụ thể như sau:

Nội dung	NMTĐ Đắk Pône		NMTĐ Đa Krông 1		Cộng	
	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)	Sản lượng điện (kWh)
1. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020	29.623,24	24.710.938,00	15.305,49	8.242.121,00	44.928,74	32.953.059,00
2. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021	45.763,03	39.082.022,00	26.399,88	17.576.230,00	72.162,91	56.658.252,00
3. Chênh lệch (2-1)	16.139,78	14.371.084,00	11.094,38	9.334.109,00	27.234,17	23.705.193,00
4. Tỷ lệ % tăng (+)/giảm (-) so với cùng kỳ 2020	154,48%	158,16%	172,49%	213,25%	160,62%	171,94%

Chi phí giá vốn 9 tháng đầu năm tăng 135,69% chủ yếu do: (1) tăng các khoản thuế, phí phải nộp được tính theo sản lượng; (2) chi phí khấu hao của NMTĐ Đa Krông 1 tăng do áp dụng thời gian tính khấu hao theo quy định của EVN. Tuy nhiên, do tiết kiệm chi phí hoạt động và cân đối được nguồn vốn để trả nợ gốc vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ

Đa Krông 1 trước hạn (đã trả hết phần gốc vay phải trả năm 2021 và một phần của năm 2022) nên chi phí tài chính đã giảm 22,88% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,TC, đăng web.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Lương Minh